

Số: /QĐ-CDKT

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm
non, hình thức đào tạo vừa làm vừa học năm 2026 (Đợt 1)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-CDKT ngày 12/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-CDKT ngày 19/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-CDKT ngày 09/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum công nhận kết quả điểm thi năng khiếu, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hình thức đào tạo vừa làm vừa học năm 2026 (Đợt 1), kỳ thi ngày 05-07/6/2026;

Căn cứ Biên bản họp ngày 24/7/2026 của Hội đồng tuyển sinh xét tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hình thức đào tạo vừa làm vừa học năm 2026 (Đợt 1);

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh và Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Bảo đảm chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hình thức đào tạo vừa làm vừa học năm 2026 (Đợt 1), số lượng và

danh sách, gồm có: **40** thí sinh. Trong đó:

- Phương thức tuyển sinh kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu: 35 thí sinh, chi tiết danh sách tại Phụ lục I kèm theo.

- Phương thức tuyển sinh kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu: 5 thí sinh, chi tiết danh sách tại Phụ lục II kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường, các thí sinh có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Các thành viên HĐTS;
- Ban Thư ký HĐTS;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải

Phụ lục I

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2026 (ĐỢT 1) THEO PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH KẾT HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP CẤP THPT VỚI ĐIỂM THI NĂNG KHIẾU CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

TT	Số CC/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực lớp 12	Mã tổ hợp¹	Tổng điểm xét tuyển
1.	062303000785	Lương Ngọc Phương Chi	28/11/2003	Nữ	Kinh	Khá	M07	22.66
2.	062307002756	Y Chư	15/09/2007	Nữ	Gia Rai	Khá	M05	22.15
3.	062304001044	Luân Thị Diễm	24/02/2004	Nữ	Nùng	Khá	M07	24.23
4.	062197001222	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	19/02/1997	Nữ	Kinh	Khá	M06	25.24
5.	020199001528	Nguyễn Thị Hà	04/01/1999	Nữ	Tày	Khá	M07	23.75
6.	062307006347	Y Hằng	11/07/2007	Nữ	Xơ Đăng	Khá	M05	23.88
7.	062304006421	Phạm Thị Thu Hiền	21/09/2004	Nữ	Kinh	Khá	M07	25.22
8.	062301005622	Y His	19/08/2001	Nữ	Bahnar	Khá	M05	24.60
9.	038305030166	Trần Minh Huyền	05/07/2005	Nữ	Kinh	Khá	M04	21.50
10.	062303006074	Y Jem	21/10/2003	Nữ	Bana	Khá	M07	24.19

¹ M04: Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu; M05: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu; M06: Ngữ văn, Toán, Năng khiếu; M07: Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu. Tổng điểm 3 môn + điểm ưu tiên (nếu có).

TT	Số CC/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực lớp 12	Mã tổ hợp¹	Tổng điểm xét tuyển
11.	062307007716	Y Lân	25/08/2007	Nữ	Giẻ triêng	Khá	M05	24.15
12.	062305000429	Lê Ngọc Muội	16/06/2005	Nữ	Kinh	Khá	M07	23.63
13.	062303006331	Trần Hà My	02/05/2003	Nữ	Kinh	Khá	M07	24.94
14.	062199005411	Y Ngọc	15/08/1999	Nữ	Xơ Đăng	Khá	M05	25.09
15.	062304006575	Y Nguồn	07/12/2004	Nữ	Xơ Đăng	Khá	M07	23.72
16.	062192004993	Trần Thị Bích Nguyên	10/03/1992	Nữ	Kinh	Khá	M05	23.93
17.	062306008445	Y Nguyệt	11/11/2006	Nữ	Xơ Đăng	Khá	M05	22.40
18.	064301009319	Trương Hoàng Nhi	16/12/2001	Nữ	Kinh	Khá	M07	25.86
19.	062300003170	Bùi Huyền Nhi	04/05/2000	Nữ	Mường	Khá	M07	23.96
20.	062305001140	Phạm Thị Yến Nhi	30/11/2005	Nữ	Kinh	Khá	M07	20.94
21.	062305001550	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	21/09/2005	Nữ	Kinh	Khá	M05	18.70
22.	062304000345	Lương Quỳnh Như	25/07/2004	Nữ	Kinh	Khá	M06	23.67
23.	052198000388	Huỳnh Thị Ngọc Nhung	29/05/1998	Nữ	Kinh	Khá	M07	22.13
24.	062303002472	Lương Thị Kim Oanh	16/01/2003	Nữ	Thái	Khá	M05	23.01

TT	Số CC/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực lớp 12	Mã tổ hợp¹	Tổng điểm xét tuyển
25.	062197003470	Nguyễn Hoàng Mộng Phương	08/09/1997	Nữ	Kinh	Khá	M06	24.71
26.	062304006106	Y Li Rus	02/09/2004	Nữ	Rơ Ngao	Khá	M06	23.26
27.	052301009256	Nguyễn Thị Tuyết Sen	08/05/2001	Nữ	Kinh	Giỏi	M06	25.42
28.	062199000063	Nguyễn Thị Hoài Thanh	01/01/1999	Nữ	Kinh	Khá	M07	26.48
29.	062306000939	Y Giáng Thơ	01/05/2006	Nữ	Xơ Đăng	Khá	M05	23.88
30.	062305004272	Y Thuởng	10/09/2005	Nữ	Gié-Triêng	Khá	M07	22.56
31.	062307007000	Y Thuyết	20/10/2007	Nữ	Xơ Đăng	Khá	M05	25.66
32.	062304000661	Y An Tiên	25/08/2004	Nữ	Xơ Đăng	Khá	M07	23.95
33.	062300000409	Y Trứ	13/06/2000	Nữ	Xơ Đăng	Khá	M07	24.61
34.	062307004820	Y Tuyên	07/10/2007	Nữ	Sơ Rá	Khá	M05	24.19
35.	068304008298	Mông Thị Xuân	07/09/2004	Nữ	Tày	Khá	M07	22.89

Danh sách này có 35 thí sinh./.

Phụ lục II
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2026 (ĐỢT 1) THEO PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH KẾT HỢP KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT VỚI ĐIỂM THI NĂNG KHIẾU CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

TT	Số CC/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực lớp 12	Mã tổ hợp²	Tổng điểm xét tuyển
1.	062194001708	Y Dzoach	16/04/1994	Nữ	Rơ Ngao	Trung bình	M06	22.67
2.	052193001507	Lê Thị Thu Hằng	14/08/1993	Nữ	Kinh	Trung bình	M06	22.83
3.	036192017823	Nguyễn Thị Liên	07/09/1992	Nữ	Kinh	Trung bình	M06	24.25
4.	062197001326	Nguyễn Thị Duy Tiền	21/09/1997	Nữ	Kinh	Trung bình	M07	25.30
5.	062307005362	Y Vi	30/07/2007	Nữ	Dẻ	Trung bình	M05	22.67

Danh sách này có 5 thí sinh./.

² M04: Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu; M05: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu; M06: Ngữ văn, Toán, Năng khiếu; M07: Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu. Tổng điểm 3 môn + điểm ưu tiên (nếu có).